

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 59/2025/HS-ST

Ngày: 31-12-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hà
- Ông Nguyễn Văn Hình

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình tham gia phiên toà:** Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình, Toà án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2025/TLST- HS ngày 27 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Tuấn A, sinh năm 1986; nơi thường trú: số 389A H T, phường N, tỉnh N; nơi ở hiện tại: số 249 đường Th, phường Th, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và con bà Trần Thị Thúy L, sinh năm 1964; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ: Trần Thu Ph, sinh năm 1985; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

Bị hại: Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1963, nơi thường trú: Thôn Ch, xã N, tỉnh N (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1982, nơi thường trú: Thôn Ch, xã N, tỉnh N; (con trai bị hại); “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tuấn A, sinh năm 1986, trú tại 249 đường Th, phường Th, tỉnh N, có giấy phép lái xe hạng C theo quy định pháp luật, là lái xe taxi cho Công ty TNHH Mai Linh Nam Định, địa chỉ số 186 Th, phường N, tỉnh N từ tháng 02/2023 và có hợp đồng theo quy định. Quá trình làm việc Tuấn A được công ty giao quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning, màu sơn xanh, biển số 18E-000.61 để thực hiện công việc chở khách. Khoảng 19 giờ 05 phút ngày 17/7/2025, sau khi chở khách về xã Q, tỉnh N, Lê Tuấn A điều khiển xe ô tô biển số 18E-000.61 đi trên đường tỉnh 490C theo hướng từ xã N đến xã N để về phường N và đi tại phần đường bên phải với tốc độ khoảng 80 km/h. Khi đến khu vực Km11+200 đường tỉnh 490C, thuộc địa phận xã N, tỉnh N, do Tuấn A không chú ý quan sát nên khi còn cách xe đạp do bà Phạm Thị Th, sinh năm 1963, trú tại thôn Ch, xã N, tỉnh N điều khiển đi phía trước cùng chiều khoảng 25 mét, Tuấn A đạp phanh nhưng không kịp nên phần ba đờ sóc trước, ca lăng bên phụ xe ô tô do Tuấn A điều khiển xô vào góc chân chống xe đạp do bà Th điều khiển. Hậu quả, bà Th ngã bị chấn thương sọ não, chảy máu nội sọ, đến ngày 20/7/2025 bà Th tử vong. Xe ô tô và xe đạp bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện giao thông.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thu giữ vật chứng và tài sản liên quan gồm: 01 Giấy phép lái xe hạng C số 360059361555 mang tên Lê Tuấn A, có giá trị đến ngày 19/12/2028 và 01 giấy biên nhận thế chấp số 15043551 của Ngân hàng Sacombank; 01 ô tô nhãn hiệu KIA Morning, màu sơn xanh, biển số 18E-000.61; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số 1213697; 01 chiếc xe đạp màu sơn xanh, đã qua sử dụng, xác định là tài sản của bị hại Phạm Thị Th.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 107/KLGĐTT-KTHS ngày 05/8/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: Nạn nhân Phạm Thị Th chết do chấn thương sọ não, chảy máu nội sọ điều trị không hồi phục.

Tại bản kết luận số 399/KL-KTHS ngày 26/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

+ Xe ô tô biển số 18E - 000.61 va chạm với xe đạp. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là ba đờ sóc trước, ca lăng bên phụ (bên phải) xe ô tô biển số 18E - 000.61 với góc chân chống bên xích (bên phải xe đạp).

+ Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường tại hiện trường giữa xe ô tô biển số 18E - 000.61 và xe đạp tại đám nhựa vỡ đánh số 4 thuộc phần đường bên phải theo chiều từ xã Ng đi xã N.

Tại bản kết luận số 1157/KL-KTHS ngày 24/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 18E - 000.61 ngay trước khi xảy ra va chạm.

Kiểm tra nồng độ cồn, chất ma túy đối với Lê Tuấn A tại phòng khám Medlatec Nam Định, kết quả: Định lượng cồn trong máu dưới ngưỡng phát hiện, mẫu máu của Lê Tuấn A âm tính với các chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Lê Tuấn A điều khiển xe ô tô biển số 18E - 000.61 không chú ý quan sát, không chấp hành quy định về khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng phần đường nên đã để phần đầu bên phải xe ô tô BKS: 18E - 000.61 do Tuấn A điều khiển xô vào phần đuôi xe đạp do bà Phạm Thị Th điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả, bà Th chết do chấn thương sọ não, chảy máu nội sọ. Hành vi của Lê Tuấn A đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Lê Tuấn A đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Phạm Văn T, sinh năm 1982, trú tại thôn Ch, xã N, tỉnh N (con trai bị hại) số tiền 180.000.000 đồng. Anh T đã nhận đủ số tiền 180.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường khác về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lê Tuấn A.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Tuấn A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Tuấn A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự các bên đã tự nguyện thống nhất giải quyết xong với nhau về dân sự nên về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 360059361555 mang tên Lê Tuấn A, có giá trị đến ngày 19/12/2028 và 01 giấy biên nhận thẻ chấp số 15043551 của Ngân hàng Sacombank;

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Tuấn Anh phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xác nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do đó căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố và thừa nhận đã phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi; bản kết luận giám định pháp y; lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 05 phút ngày 17/7/2025, tại Km11+200 đường tỉnh 490C thuộc địa phận xã N, tỉnh N, Lê Tuấn A có giấy phép lái xe hạng C theo quy định pháp luật điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 18E - 000.61 theo hướng từ xã Nghĩa Hưng đi xã Nam Trực, do không chú ý quan sát, không chấp hành quy định về khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng phần đường nên đã để phần đầu bên phải xe ô tô biển số 18E - 000.61 do Tuấn A điều khiển xô vào phần đuôi xe đạp do bà Phạm Thị Th điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả bà Phạm Thị Th chết do chấn thương sọ não, chảy máu nội sọ không hồi phục.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Tuấn A đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định, là người đủ khả năng nhận thức được rằng, khi điều khiển phương tiện giao thông, nếu không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ thì sẽ dễ gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả và hệ lụy khôn lường. Quá trình điều khiển xe ô tô do bị cáo không chú ý quan sát, không chấp hành quy định về khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng phần đường nên đã gây hậu quả nghiêm trọng làm bị hại chết đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an xã hội. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân từ trước tới nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Ngoài ra, bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại tổng số tiền 180.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần dân sự nên về phần trách nhiệm dân sự Hội đồng xem xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định 01 ô tô nhãn hiệu KIA Morning, màu sơn xanh, biển số 18E-000.61; 01 giấy chứng

nhận kiểm định xe ô tô số 1213697, xác định đây là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH Mai Linh nên đã trả lại cho Lê Tuấn A là người được công ty uỷ quyền là phù hợp;

Đối với 01 chiếc xe đạp màu sơn xanh, đã qua sử dụng, xác định đây là tài sản của bà Phạm Thị Thoa nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Văn T là phù hợp.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C số 360059361555 mang tên Lê Tuấn A, có giá trị đến ngày 19/12/2028 và 01 giấy biên nhận thế chấp số 15043551 của Ngân hàng Sacombank, qua xác minh là giấy tờ có giá trị của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

1.2. Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Tuấn A cho Ủy ban nhân dân **phường Th**, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

1.3. Căn cứ Điều 36, điểm b khoản 1 Điều 38 Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019, bị cáo Lê Tuấn A không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

1.4. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Lê Tuấn Anh.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 360059361555 mang tên Lê Tuấn A, có giá trị đến ngày 19/12/2028 và 01 giấy biên nhận thế chấp số

15043551 của Ngân hàng Sacombank. Giấy phép lái xe nêu trên đang được lưu trong hồ sơ vụ án, bị cáo liên hệ với Văn phòng Tòa án để nhận lại.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 9 + tỉnh;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- UBND phường Thiên Trường;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hà

Nguyễn Văn Hình